

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-PT
Ngày 19-3-2025
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Ông Nguyễn Hán Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 tháng 3 năm 2025 và ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2025/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2024/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T T, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1989.

Đều có địa chỉ: Khu X, xã T V, huyện T T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H và anh T đều có mặt)

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Mạnh T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Mạnh T có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 01/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Y M (nay là xã T V), huyện T T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, trong cuộc sống thường xuyên nảy sinh cãi vã xung đột. Hiện vợ chồng đã ly thân với nhau một thời gian không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị xác nhận chị và anh Nguyễn Mạnh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Nhật L, sinh ngày 11/8/2014 và Nguyễn Gia T, sinh ngày 12/6/2017. Hiện nay các con chung đang sống cùng anh T, ly hôn chị H xin được nuôi 01 cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị H đang kinh doanh online, thu nhập hằng tháng 15 đến 20 triệu đồng/tháng, chị sống cùng nhà với bố mẹ đẻ tại chị tại xã H X, huyện T T, tỉnh Phú Thọ.

Về tài sản chung, về nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Mạnh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T xác định việc kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Nay chị H xin ly hôn anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm nên anh cũng hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Nhật L – Sinh ngày 11/8/2014 và Nguyễn Gia T – Sinh ngày 12/6/2017. Hiện nay các con chung đang sống cùng anh, ly hôn anh T xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T hiện đang làm nghề công ty gạch ở Yên Mông, Hòa Bình. Thu nhập bình quân 10.000.000đồng/tháng. Về nhà ở, anh và các con chung đang sống cùng nhà với bố mẹ đẻ của anh tại Khu X, xã T V, Thanh Thủy, Phú Thọ.

Về tài sản chung, về nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, UBND xã T V cho biết: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh T có đăng ký kết hôn, chung sống, có con chung và đều có việc làm như chị H và anh T trình bày. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh T, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2024/DS-ST ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện T T, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh T.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Nhật L - Sinh ngày 11/8/2014; Giao cho anh Nguyễn Mạnh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Gia T - sinh ngày 12/6/2017 kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân đến khi cháu L, cháu T thành niên. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo: Ngày 03/01/2025, anh Nguyễn Mạnh T có đơn kháng cáo đối với phần con chung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cả 02 con chung cho anh nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Chị H không đồng ý với kháng cáo của anh T, vì anh T không có khả năng nuôi cả 02 con chung và dạy các con học. Cháu L là con gái, đang trong độ tuổi phát triển về tâm sinh lý, cần được sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Kể từ khi chị bị anh T đuổi ra khỏi nhà, chị về nhà bố mẹ đẻ của chị để ở, anh T gây khó khăn, cản trở việc chị thăm nom con chung.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh T về phần con chung.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2024/HNGĐ-ST ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện T T, tỉnh Phú Thọ.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Mạnh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện VKSND tỉnh; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh T là bị đơn được thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên đủ điều kiện xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo: Ngày 03/01/2025, anh Nguyễn Mạnh T có đơn kháng cáo đối với phần con chung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cả 02 con chung cho anh nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh T đều có khả năng lao động và có thu nhập, đều đang sống cùng bố mẹ đẻ và có sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ trong việc chăm sóc nuôi dạy con cái, cả chị H và anh T đều có đủ các điều kiện để nuôi con. Cả hai cháu L và cháu T có nguyện vọng được sống cùng bố là anh Nguyễn Mạnh T, tuy nhiên cháu L là con gái, đang trong độ tuổi phát triển về tâm sinh lý, có nhiều thay đổi cần được sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy cấp sơ thẩm giao cháu T cho bố trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm các đương sự không cung cấp được chứng cứ gì mới so với cấp sơ thẩm.

Từ những căn cứ nêu trên, đồng thời xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh T về phần con chung.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2024/HNGĐ-ST ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện T T, tỉnh Phú Thọ.

Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Mạnh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Mạnh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0003973 ngày 07/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T T, tỉnh Phú Thọ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND huyện T T;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện T T;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án (02 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Chi